

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP

1. Thông qua các Báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020;
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc năm 2020;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020;
- Báo cáo sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành tăng vốn của Tổng công ty.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 (theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	%TH/ KH
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	750	841	112%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	600	736	123%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	8.300	9.433	114%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	3.600	3.918	109%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	2.600	2.690	103%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	472	281	60%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	1.921	2.386	124%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	207	23	11%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	10,5%	11,0%	105%

3. Kế hoạch năm 2021

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	%KH 2021/ TH 2020
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	841	1.000	119%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	736	750	102%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	9.433	12.000	127%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	3.918	5.000	127%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	2.690	2.800	104%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	281	375	133%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	2.386	2.400	101%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	23	25	108%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	11,0%	12,0%	109%

4. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021

Triển khai đầu tư các dự án chuyển tiếp và dự án mới năm 2021, cụ thể như sau:

4.1. Lĩnh vực vật liệu

a. Các dự án chuyển tiếp và kế hoạch đầu tư chiều sâu, bổ sung hằng năm

- Dự án đầu tư xây dựng Kho chứa và sơ chế nguyên liệu của Công ty CP Thanh Trì: Dự kiến hoàn thành trong quý III/2021.

- Các dự án/hạng mục theo kế hoạch đầu tư chiều sâu, đầu tư bổ sung tại các đơn vị thành viên: Trong lĩnh vực sứ vệ sinh-sen vòi, gạch ốp lát về giải pháp công nghệ, kỹ thuật, dây chuyền thiết bị nâng cao mức độ tự động hóa, tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí. Phát triển các dòng sản phẩm panel và gạch bê tông khí chưng áp, ứng dụng kết quả của Dự án KHCN, tận dụng nguyên liệu tro/xỉ, tiết kiệm tài nguyên và tiết giảm chi phí.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm tại Công ty Sen vòi Viglacera.

b. Chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới:

- Dự án đầu tư Nhà máy gạch Viglacera Eurotile (Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn), công suất 9,0 triệu m²/năm tại Bà Rịa – Vũng Tàu, phát triển dòng sản phẩm kích thước lớn, cao cấp đáp ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn (triển khai thực hiện trong năm 2021).

- Nghiên cứu đầu tư phát triển các sản phẩm kính cao cấp, kính siêu trắng làm phôi để sản xuất pin năng lượng mặt trời, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao. Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp phù hợp với xu hướng thị trường.

- Khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).

- Nghiên cứu triển khai đầu tư sản xuất nắp bột sứ vệ sinh đáp ứng nhu cầu cho sản phẩm sứ vệ sinh của Tổng công ty (Công ty Sen vòi Viglacera làm chủ đầu tư);

- Nghiên cứu, khảo sát tìm kiếm địa điểm mới để đầu tư phát triển sản phẩm đất sét nung theo công nghệ mới của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long.

- Đầu tư mở rộng các hệ thống kênh phân phối trong hoạt động thương mại.

c. Tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án đã được Bộ Xây Dựng đồng ý tại văn bản số 2055/BXD-QLDN ngày 29/4/2020, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

4.2. Lĩnh vực bất động sản

a. Khu công nghiệp:

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các KCN đang triển khai như: Hải Yên (182,4 ha), Đông Mai (160 ha)- Quảng Ninh; Phú Hà GD1 (356 ha) - Phú Thọ; Tiền Hải (294 ha) - Thái bình; Đồng Văn IV GD1, GD2 (300 ha) - Hà Nam; Yên Phong IIC (221 ha) và Yên phong mở rộng (314 ha) - Bắc Ninh; Phong Điền (284 ha) – Huế; Yên Mỹ (280 ha) - Hưng Yên.

- Triển khai chuẩn bị đầu tư và đầu tư Khu công nghiệp Thuận Thành I (~249,75 ha) tại Bắc Ninh;

- Tiếp tục khảo sát và triển khai các bước công việc chuẩn bị đầu tư các KCN mới như: Đông Mai mở rộng (~145 ha), Hải Yên mở rộng (130 ha), KCN Đông Triều 2 - Quảng Ninh; Tiền Hải mở rộng - Thái Bình (~330 ha); Mở rộng KCN Phú Hà – Phú Thọ (100ha); Tổ hợp KCN - Nhà ở - Dịch vụ tại Yên Bái (496 ha);

- Nghiên cứu phát triển các KCN: Dốc đá trắng ~ 288 ha (tại Khu kinh tế Vân Phong - Khánh hòa, dự kiến do Công ty CP KCN Yên Mỹ đầu tư); các KCN tại Huế khoảng 160 ha (KCN La Sơn, Phong Điền mở rộng);

- Khảo sát nghiên cứu một số địa điểm để phát triển các KCN mới tại các địa phương có vị trí có lợi thế về hạ tầng, thu hút đầu tư và khả năng kinh doanh; Sẽ thành lập các pháp nhân mới để triển khai các dự án đầu tư Khu công nghiệp mới tại các địa phương.

- Thực hiện đầu tư các dự án thành phần tại các KCN để gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất:

+ Đầu tư nhà xưởng, kho bãi cho thuê;

+ Đầu tư các Nhà máy cấp nước sạch, nhà máy xử lý nước thải đồng bộ, các dịch vụ hạ tầng khác....

b. Khu đô thị và nhà ở:

b.1. Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:

- Tiếp tục phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đồng bộ với phát triển KCN hiện có cũng như đầu tư mới của Tổng công ty với các dự án trọng điểm: Nhà ở xã hội tại Kim Chung, Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV, Phú Hà; Khu nhà ở XH 9,8ha Yên Phong-Bắc Ninh.

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư các dự án nhà ở công nhân tại KCN Đông Mai, KCN Tiên Hải; Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương – Đông Anh.

- Tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư các dự án nhà ở công nhân tại phía Nam (Bình Dương, Vũng Tàu).

- Phối hợp với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam xây dựng và triển khai các dự án khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại Bắc Ninh, Bắc Giang và một số địa phương khác.

- Tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các địa phương có điều kiện phù hợp.

b.2. Nhà ở thương mại và khu du lịch nghỉ dưỡng:

- Dự án Tổ hợp Văn phòng thương mại, khách sạn, nhà ở Thăng Long No1 GD3 (Hà Nội).

- Tiếp tục triển khai các dự án nhà ở thành phần tại các khu đô thị hiện có, chuyển tiếp từ năm 2020 (Nhà ở thương mại 9,6ha tại Yên Phong, nhà ở thấp tầng GD2 tại Khu đô thị Xuân Phương; các dự án/hạng mục đầu tư thành phần tại Khu đô thị Đặng Xá 2).

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu giá, lựa chọn chủ đầu tư: Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có và đầu tư khu nhà ở tại Nhà máy Kính Đáp Cầu (phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh) trên khu đất diện tích 12,5ha và Dự án Khu đô thị và nhà ở tại thành phố Bắc Ninh (26 ha).

- Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải GD1 với diện tích 35ha (Công ty CP Viglacera Vân Hải): Xây dựng phương án triển khai phù hợp và GD2 với diện tích khoảng 40ha.

- Tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các dự án khu đô thị, khu nhà ở.

c. Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị/tài sản để nâng cao năng lực thi công và hoạt động SXKD của các đơn vị:

- Công ty Xây dựng Viglacera: Bổ sung thiết bị để thi công xây dựng các dự án khu nhà ở và đô thị;

- Công ty thi công cơ giới Viglacera: Bổ sung thiết bị để thi công các dự án hạ tầng KCN

4.3. Đầu tư tại nước ngoài

Triển khai các dự án đầu tư tại Cuba đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua tại Nghị quyết số 107/TCT-NQĐHCD ngày 19/6/2020.

4.4. Lĩnh vực nghiên cứu phát triển, đào tạo

- Đầu tư các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm VLXD của Tổng công ty; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; Triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng;

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng đồ rót áp lực cao và giao cho Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân triển khai khảo sát, đánh giá xem xét phương án đầu tư phù hợp; Đầu tư Trung tâm thiết kế mẫu gạch ốp lát, mẫu sứ vệ sinh tại Viện NCPT Viglacera.

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...); Trước mắt triển khai thí điểm trong năm 2021 tại các đơn vị: Công ty Kính nổi Viglacera; Công ty Sen vôi Viglacera; Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn; Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Việt Trì; Công ty Cổ phần Thương mại Viglacera và Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera; đánh giá và nhân rộng trong các nhóm/lĩnh vực sản phẩm của Tổng công ty. Đồng thời, triển khai hệ thống quản trị báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động SXKD hằng tuần/tháng tại văn phòng Tổng công ty.

- Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Viện nghiên cứu phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera, hệ thống phòng thí nghiệm trong các nhóm/lĩnh vực sản phẩm.

5. Công tác sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp năm 2021

5.1. Tiếp tục thực hiện tăng/thoái vốn điều lệ, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con đã được chấp thuận chủ trương tại văn bản số 2055/BXD-QLDN ngày 29/04/2020 và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

5.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các phương án tăng vốn điều lệ, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con, liên kết trong năm 2021:

5.2.1. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng để thành lập Công ty Cổ phần đầu tư công nghiệp Viglacera;

5.2.2. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ tại Công ty CP phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ - Hưng Yên từ 50 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng.

5.2.3. Tìm kiếm cơ hội nâng tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại:

- Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG)

- Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ, Tổng công ty giữ cổ phần chi phối, tối thiểu 51%

5.2.4. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải dự kiến lên 800 tỷ đồng, Tổng công ty Viglacera-CTCP giữ cổ phần chi phối tối thiểu 51% để triển khai đầu tư và đưa vào vận hành khu khách sạn 5* và đầu tư mở rộng Giai đoạn 2.

6. Thực hiện chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020; Kế hoạch năm 2021:

6.1. Thực hiện năm 2020

a. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 được căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 107/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020, cụ thể:

- Hội đồng quản trị (05 người) là 108 triệu đồng/người/tháng;
- Ban Kiểm soát (03 người) là 56 triệu đồng/người/tháng;

b. Tiền thưởng của người quản lý:

Năm 2020 Công ty mẹ Tổng công ty đạt mức lợi nhuận 736 tỷ đồng/KH 600 tỷ đồng ĐHĐCĐ giao (đạt 123%). Vì vậy người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

6.2. Kế hoạch năm 2021:

Mức tiền lương bình quân kế hoạch của viên chức quản lý năm 2021 dự kiến:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021
		Kế hoạch	Thực hiện	
1. Thù lao Hội đồng quản trị (05 người)	Triệu đồng/ người/tháng	108,0	108,0	108,0
2. Thù lao Ban kiểm soát (03 người)		56,0	56,0	56,0
3. Tiền thưởng				
Hội đồng quản trị (05 người)	1,5 tháng lương	162,0	162,0	162,0
Ban Kiểm soát (03 người)	BQ/người (triệu đồng)	84,0	84,0	84,0

Trường hợp lợi nhuận thực hiện của Công ty mẹ hoàn thành kế hoạch năm 2021, người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

7. Phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch năm 2021

7.1. Phân phối lợi nhuận năm 2020

1) Lợi nhuận trước thuế và chưa trích Quỹ PT KH và CN:	785.895.474.057 đồng
- Trích quỹ Phát triển khoa học công nghệ:	50.000.000.000 đồng
2) Lợi nhuận Công ty mẹ trước thuế TNDN sau khi trích quỹ Phát triển KH và CN:	735.895.474.057 đồng
3) Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế TNDN:	606.461.155.044 đồng
- Điều chỉnh hồi tố lợi nhuận chưa phân phối đến cuối kỳ trước:	-26.567.615.326 đồng
4) Lợi nhuận dùng để phân phối:	579.893.539.718 đồng
Tổng trích lập các quỹ, gồm:	86.708.539.718 đồng
- Trích Quỹ thưởng NQL hoàn thành kế hoạch (1,5 tháng lương NQL):	1.527.550.000 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (7,4% LNST):	42.900.000.000 đồng
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển (7,29% LNST):	42.280.989.718 đồng
5) Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ:	493.185.000.000 đồng
6) Chia cổ tức:	
Vốn điều lệ chia cổ tức	4.483.500.000.000 đồng
Chia cổ tức 11% vốn điều lệ:	493.185.000.000 đồng

7.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Khi lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ vượt kế hoạch sẽ xem xét trích Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ tối đa 10% lợi nhuận trước thuế và trích các quỹ khác theo quy định.

Cổ tức kế hoạch năm 2021 dự kiến là 12%/Vốn điều lệ.

8. Kế hoạch sử dụng các quỹ năm 2021:

8.1. Phương án sử dụng quỹ đầu tư phát triển trong năm 2021

- Quỹ đầu tư phát triển trích bổ sung trong năm 2021 là 42.280.989.718 đồng;
- Phương án sử dụng: Thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Tổng công ty (Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Thuận Thành I – tỉnh Bắc Ninh).

8.2. Tình hình sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ năm 2020, Phương án sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (KH-CN) trong năm 2021:

- | | |
|--|----------------------|
| a. Số dư Quỹ phát triển KH-CN được sử dụng tại 31/12/2019 | 89.472.579.069 đồng |
| b. Sử dụng Quỹ phát triển KH-CN trong năm 2020: | 9.933.169.121 đồng |
| + Đề tài cấp Nhà nước (Bê tông khí) - phần vốn tự có: | 186.387.000 đồng |
| + Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Aosibo: | 725.769.383 đồng |
| + Nghiên cứu và thực hiện các giải pháp kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên nhiên vật liệu: | 3.820.812.738 đồng |
| + Hoạt động đào tạo: | 5.200.200.000 đồng |
| c. Trích bổ sung Quỹ phát triển KH-CN năm 2020: | 50.000.000.000 đồng |
| d. Số dư Quỹ phát triển KH-CN tại 31/12/2020: | 129.539.409.948 đồng |
| e. Phương án sử dụng quỹ Phát triển KH và CN trong năm 2021: | |
| + Các đề tài KH-CN do Viện NCPT Viglacera thực hiện; | |
| + Hợp đồng dịch vụ tư vấn công nghệ, nghiên cứu phát triển với Aosibo. Hoạt động mua sắm thiết bị thí nghiệm; Hoạt động nghiên cứu và thực hiện các giải pháp kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên nhiên vật liệu của Viện nghiên cứu phát triển Viglacera; | |
| + Nghiên cứu đầu tư phát triển sản xuất màng phủ làm phôi cho sản xuất Pin năng lượng mặt trời; | |
| + Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng đỡ rót áp lực cao (giao Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân triển khai khảo sát, đánh giá xem xét phương án đầu tư phù hợp); Trung tâm thiết kế mẫu gạch ốp lát, mẫu sứ vệ sinh tại Viện NCPT Viglacera; | |
| + Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng; | |
| + Nghiên cứu và triển khai hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...) tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên; | |
| + Hoạt động đào tạo; Các hoạt động và đề tài NCPT khác. | |

Phương án sử dụng chi tiết đối với Quỹ phát triển KH và CN được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty xem xét phê duyệt

9. Định hướng Kế hoạch phát triển 5 năm Giai đoạn 2021-2025

9.1. Mục tiêu chính

Xây dựng Viglacera trở thành tập đoàn kinh tế mạnh ở cả hai lĩnh vực: Vật liệu xây dựng và Đầu tư kinh doanh bất động sản; Đưa thương hiệu Viglacera trở thành thương hiệu mạnh quốc gia và là thương hiệu quốc tế.

9.2. Mục tiêu tăng trưởng

- Lợi nhuận trước thuế
 - + Tổng công ty Viglacera-CTCP (hợp nhất): Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn dự kiến đạt 13%;
 - + Công ty Mẹ: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn dự kiến đạt 9%;

- Doanh thu:
 - + Tổng công ty Viglacera-CTCP (hợp nhất): Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn dự kiến đạt 11%;
 - + Công ty Mẹ: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn dự kiến đạt 10%;
- Thực hiện vốn đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025
 - + Toàn Tổng công ty: Tổng giá trị dự kiến đạt 20.300 tỷ đồng;
 - + Công ty Mẹ: Tổng giá trị dự kiến đạt 13.300 tỷ đồng.
- Tổng giá trị xuất khẩu toàn Tổng công ty 5 năm dự kiến đạt 240 triệu USD, tăng 1,7 lần so với Giai đoạn 2016-2020.

9.3. Công tác tái cơ cấu và đổi mới doanh nghiệp

- Thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty về 0% (theo quyết định của Chính phủ); Thoái vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh không hiệu quả;
- Tăng vốn điều lệ của Tổng công ty vào một số Công ty cổ phần để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh theo Chiến lược phát triển của Tổng công ty trong các lĩnh vực hoạt động;
- Thành lập mới: Các công ty TNHH quản lý phần vốn của Tổng công ty theo từng nhóm lĩnh vực hoạt động SXKD; Các công ty cổ phần để triển khai các dự án mới của Tổng công ty theo chiến lược phát triển của Tổng công ty trong các lĩnh vực hoạt động.

10. Điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera-CTCP để phù hợp các quy định pháp luật có liên quan có hiệu lực từ 1/1/2021.

11. Đối với các công ty con, công ty liên kết hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận: Giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty Viglacera - CTCP xem xét trích một phần lợi nhuận vượt kế hoạch để thưởng cho cán bộ công nhân viên của đơn vị.

12. Đối với các công ty phụ thuộc, chi nhánh Tổng công ty: Giao cho Ban điều hành xây dựng quy chế thưởng cho các đơn vị phụ thuộc, chi nhánh Tổng công ty khi hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận, tồn kho, thu hồi công nợ... Mức thưởng không vượt quá 50% phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch sau khi đã trừ thuế thu nhập doanh nghiệp, phù hợp với thực tế mức hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ.

13. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty: Lựa chọn một trong số các công ty: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát Tổng công ty.

14. Các nội dung khác (nếu có) thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tuấn

Tài liệu ĐHCĐ được đăng tải tại địa chỉ: <http://www.viglacera.com.vn/vi/portal/product.php/quan-he-co-dong/dai-hoi-co-dong.html>.

Tài liệu Đại hội có thể được cập nhật bổ sung đến trước thời điểm Đại hội. Để cập nhật thông tin kịp thời các nội dung bổ sung (nếu có) của tài liệu Đại hội, Quý cổ đông vui lòng truy cập tại địa chỉ nêu trên.

A small, handwritten signature in black ink located at the bottom right corner of the page.

**PHỤ LỤC. BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG
VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẾN NGÀY 31/12/2020**

(Kèm theo Tờ trình ngày 06 tháng 4 năm 2021)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền thu được từ đợt phát hành	Số tiền đã sử dụng đến ngày 31/12/2020	Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành
A	Đợt tăng vốn từ 2.645 tỷ đồng lên 3.070 tỷ đồng (phát hành ngày 28/08/2016)	563.379	563.379	0
1	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Phú Hà giai đoạn 1	242.750	242.750	0
2	Vốn lưu động Dự án kính Low e - Bình Dương	82.250	82.250	0
3	Bổ sung vốn lưu động cho Tổng Công ty	27.698	27.698	0
4	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Đồng Văn IV, tỉnh Hà Nam	144.552	144.552	0
5	Bổ sung vốn cho các dự án đang triển khai của Tổng công ty	66.129	66.129	0
	<i>Bổ sung vốn để Đầu tư xây dựng Dây chuyền sản xuất kính tiết kiệm năng lượng công suất 2,3 triệu m2/năm tại Khu sản xuất Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương,</i>	<i>21.515</i>	<i>21.515</i>	
	<i>Thực hiện Đầu tư xây dựng Nhà máy sứ Viglacera Mỹ Xuân tại KCN Mỹ Xuân A, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</i>	<i>22.626</i>	<i>22.626</i>	
	<i>Thực hiện Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Yên Phong I mở rộng</i>	<i>21.988</i>	<i>21.988</i>	
B	Đợt tăng vốn điều lệ từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng (phát hành ngày 08/06/2017)	1.918.184	1.918.184	0
I	Số tiền thu được từ đấu giá theo giá khởi điểm			
1	Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sứ Viglacera Mỹ Xuân, công suất 750.000 sản phẩm/năm tại KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	292.000	292.000	0
2	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Đồng Văn IV giai đoạn 2 (211,4ha) tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	154.200	154.200	0
3	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Yên Phong I mở rộng, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	691.690	691.690	0
4	Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Kính nổi siêu trắng tại Bà Rịa - Vũng Tàu	310.000	310.000	0
5	Bổ sung vốn lưu động cho Tổng công ty	28.110	28.110	0
II	Số tiền thu được thực tế tăng thêm so với giá khởi điểm			
1	Đầu tư góp vốn các dự án tại Cuba theo tiến độ triển khai	320.000	320.000	0
2	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dịch vụ, nhà ở công nhân KCN Đồng Văn IV, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	50.000	50.000	0
3	Bổ sung vốn lưu động Tổng công ty	72.184	72.184	0
C	Đợt tăng vốn từ 4.270 tỷ đồng lên 4.483 tỷ đồng (mục đích bổ sung vốn lưu động)	288.143	288.143	0
	Tổng cộng	2.769.705	2.769.705	0